

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (05 TTHC)

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Chủ tịch UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.
2	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.
4	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, xem xét và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.
5	Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) xem xét, quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (20 TTHC)

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> (1.009645)	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> chấp thuận chủ trương đầu tư.	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- <i>Luật Đầu tư số 143/2025/QH15</i> ; - <i>Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026</i> ; - <i>Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026</i> .	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Tên TTHC; thẩm quyền quyết định; căn cứ pháp lý
2	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> (1.009646)	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> chấp thuận chủ trương đầu tư.	- Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- <i>Luật Đầu tư số 143/2025/QH15</i> ; - <i>Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026</i> ; - <i>Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026</i> .	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Tên TTHC; thẩm quyền quyết định; thời hạn giải quyết; căn cứ pháp lý

¹ Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP):</p>					

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p><i>17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</i></p> <p>- Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): <i>12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</i></p> <p>- Trường hợp 9: Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): <i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i></p>					

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> (1.009642)	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> chấp thuận nhà đầu tư.	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- <i>Luật Đầu tư số 143/2025/QH15</i> ; - <i>Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026</i> ; - <i>Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026</i> .	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Tên TTHC; thẩm quyền quyết định; căn cứ pháp lý
4	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> (1.009644)	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - <i>Chủ tịch UBND cấp tỉnh</i> điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư.	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- <i>Luật Đầu tư số 143/2025/QH15</i> ; - <i>Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026</i> ; - <i>Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026</i> .	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Tên TTHC; thẩm quyền quyết định; căn cứ pháp lý
5	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc	- Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công	Không có	- <i>Luật Đầu tư số 143/2025/QH15</i> ; - <i>Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i>	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Tên TTHC; thẩm quyền

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thẩm quyền của <i>Chủ tịch UBND dân cấp tỉnh</i> (1.009659)	tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Chủ tịch UBND cấp tỉnh điều chỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.		công cấp tỉnh, cấp xã.	ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		ngày 31/3/2026; - <i>Thông tư số 55/2026/TT-BTC</i> ngày 15/5/2026.	quyết định; căn cứ pháp lý
6	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (1.009748)	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và chấp thuận chủ trương đầu tư.	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- <i>Luật Đầu tư số 143/2025/QH15</i> ; - <i>Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i> ngày 31/3/2026; - <i>Thông tư số 55/2026/TT-BTC</i> ngày 15/5/2026.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý
7	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (1.009759)	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	- Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- <i>Luật Đầu tư số 143/2025/QH15</i> ; - <i>Nghị định số 96/2026/NĐ-CP</i> ngày 31/3/2026; - <i>Thông tư số 55/2026/TT-BTC</i> ngày 15/5/2026.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p>					

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): <i>17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</i></p> <p>- Trường hợp 8: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): <i>12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</i></p> <p>- Trường hợp 9: Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): <i>05 ngày làm việc kể từ</i></p>					

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<i>ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>					
8	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (1.009755)	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và chấp thuận nhà đầu tư	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý
9	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (1.009770)	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan, tổ chức thẩm định và quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009664)	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan	- Trường hợp 1: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 4: Đối với dự án thứ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Thay đổi thời hạn giải quyết; căn cứ pháp lý;

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		(nếu có), đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp 2: Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); Trường hợp 3: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38	xã.	vụ công trực tuyến toàn trình.		55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	- Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009664) và (2) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009756)

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.					
11	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009647)	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có), đánh giá hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<p>- Trường hợp 1: Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐCP): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Trường hợp 2: Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	<p>- Trực tiếp.</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p>	Không có	<p>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</p> <p>- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;</p> <p>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</p>	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung:</p> <p>- Thay đổi thời hạn giải quyết; căn cứ pháp lý;</p> <p>- Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009647) và</p>

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP): 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>					(2) Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện - mã số 1.009760)
12	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có), đánh giá hồ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 	<p>Nội dung sửa đổi, bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ pháp lý; - Hợp nhất các TTHC

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	(1.009665)	sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư			vụ công trực tuyến toàn trình.		55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	bao gồm: (1) Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009665) và (2) Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện - mã số 1.009774)
13	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009671)	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, xem xét và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Hợp nhất các TTHC

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đầu tư			vụ công trực tuyến toàn trình.		55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	bao gồm: (1) Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009671) và (2) Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện - mã số 1.009773)
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (2.002725)	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý
15	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	Trung tâm Phục	- Trực tiếp.	Không	- Luật Đầu tư số	Nội dung sửa đổi, bổ sung:

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt (2.002727)	hồ sơ, đánh giá hồ sơ và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	lệ	vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	có	143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	- Căn cứ pháp lý
16	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp (1.009729)	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan (nếu có), xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và thông báo cho nhà đầu tư.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện - mã số

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
								1.009729) và (2) Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện - mã số 1.009775)
17	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (1.009731)	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
								BCC (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009731) và (2) Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009776)
18	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (1.009736)	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ, xem xét và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
								BCC (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009736) và (2) Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009777)
19	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư (1.009661)	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của nhà đầu tư	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp lý; - Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
								trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009661) và (2) Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009771)
20	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định	Cơ quan đăng ký đầu tư (gồm: Sở Tài chính hoặc Ban Quản lý	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của nhà đầu tư	Trung tâm Phục vụ hành	- Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu	Không có	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số	Nội dung sửa đổi, bổ sung: - Căn cứ pháp

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chậm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư (1.009662)	Khu kinh tế tỉnh) tiếp nhận hồ sơ và thông báo việc chậm dứt hoạt động của dự án đầu tư		chính công cấp tỉnh, cấp xã.	chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	lý; - Hợp nhất các TTHC bao gồm: (1) Thủ tục chậm dứt hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Sở Tài chính thực hiện - mã số 1.009662) và (2) Thủ tục chậm dứt hoạt động của dự án đầu tư (Ban Quản lý thực hiện - mã số 1.009772)

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT TẠI MỤC B PHỤ LỤC NÀY (10 TTHC)

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Lý do bãi bỏ	Cơ quan thực hiện	Đã công bố tại QĐ
1	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt (2.002726)	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 không còn quy định thủ tục này	Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ, xem xét điều chỉnh mục tiêu dự án tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện) (1.009756)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009664	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét điều kiện và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng
3	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện) (1.009760)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009647	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng
4	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009774)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009665	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, cấp lại hoặc hiệu đính Giấy	Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 10/18/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng

			chứng nhận đăng ký đầu tư	
5	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (1.009773)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009671	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam; lĩnh vực việc làm; lĩnh vực lao động tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng
6	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện) (1.009775)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009729	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài	Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng
7	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Quản lý Khu kinh tế tỉnh (1.009771)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009661	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư	Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng
8	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (1.009772)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009662	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong

				lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng
9	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (1.009776)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009731	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng
10	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (1.009777)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009736	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng

Tổng số danh mục TTHC công bố:	35 TTHC
- Trong đó:	
+ Công bố mới:	05 TTHC
+ Sửa đổi, bổ sung:	20 TTHC
+ TTHC bị bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất:	10 TTHC
- TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính:	25 TTHC